

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện các chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Công văn số 1972/BNV-CTTN&BDG ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn phát triển mới, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu trong Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của tỉnh đề ra.

b) Nâng cao nhận thức các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý; nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên của các Sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương.

c) Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách cho các đối tượng thanh niên; các nội dung liên quan đến đời sống, lao động, học tập và việc làm, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên phát triển toàn diện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm và sự đóng góp của thanh niên trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Cụ thể hóa các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra,

giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết, Chương trình và Kế hoạch phát triển thanh niên hằng năm và giai đoạn của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên phải có trọng tâm, trọng điểm; có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan. Đảm bảo việc thực hiện các nội dung công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh theo đúng kế hoạch và tiến độ thời gian.

b) Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước về thanh niên với hoạt động của Đoàn thanh niên và các tổ chức của thanh niên. Trên cơ sở đó các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh tập trung nghiên cứu, lồng ghép việc xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách cho thanh niên trong kế hoạch hoạt động chung của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Thanh niên năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15

a) Triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 triển khai thi hành Luật Thanh niên.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh An Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2026.

b) Tham mưu ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh An Giang phù hợp với thực tiễn sau sáp nhập và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: năm 2026.

c) Tham mưu tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp với thanh niên trên địa bàn tỉnh năm 2026, nhằm nắm bắt và giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của thanh niên theo quy định tại Điều 10 của Luật Thanh niên và Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Đối với cấp tỉnh: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

- Đối với cấp xã: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều

10 của Luật Thanh niên và Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam và Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh An Giang đến năm 2030

a) Các sở, ban ngành tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tiếp tục rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu được phân công (kèm theo Phụ lục) để triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong năm 2026.

b) Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh, các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Khẩn trương xây dựng và ban hành Chương trình, Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên niên năm 2026 làm cơ sở để đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của tỉnh.

- Tổ chức triển khai việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình, đề án, dự án về phát triển thanh niên đã được Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên. Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung quản lý nhà nước về thanh niên theo ngành, lĩnh vực.

- Bố trí nhân sự ổn định và kinh phí hoạt động đảm bảo để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên.

Thời gian thực hiện: năm 2026.

3. Tổ chức triển khai Nghị quyết số 349/NQ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 166-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” trong tình hình mới

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh An Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2026.

4. Triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên

a) Tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 quy định tại Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ; chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 16 tháng 4

năm 2012 của Bộ trưởng các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ và Tài chính; Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ; Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện việc thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Thời gian thực hiện: Năm 2026.

5. Triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực 15, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào hệ thống biểu mẫu báo cáo thực hiện đầy đủ, chính xác nội dung; thời điểm báo cáo và thời kỳ báo cáo của từng biểu mẫu báo cáo tại Thông tư số 07/2020/TT-BNV gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp).

Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2026.

6. Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Thanh niên năm 2020.

Triển khai thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về thanh niên; trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý và chính sách, pháp luật về thanh niên; nâng cao nhận thức của Thanh niên về công tác đối ngoại của Đảng, nhà nước theo tinh thần độc lập, tự chủ, hợp tác, phát triển đa phương hóa góp phần bảo vệ hòa bình, tiến bộ xã hội; tăng cường phối hợp, triển khai các hoạt động tình nguyện quốc tế, các hoạt động phối hợp với các tổ chức quốc tế trong giáo dục, chăm lo bồi dưỡng thanh thiếu nhi trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: Năm 2026.

7. Tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh

Hàng năm tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ năng cho thanh niên; kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ

quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên và tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật đối thanh niên.

Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

8. Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; Chương trình phát triển thanh niên

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra trực tiếp hoặc gián tiếp (qua báo cáo) việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên năm 2026 của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu. Nội dung kiểm tra gồm:

Kết quả tổ chức triển khai Luật Thanh niên năm 2020, Nghị quyết, việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp Chương trình phát triển thanh niên, Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026 và về lao động việc làm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của thanh niên, chăm sóc sức khỏe thanh niên, thanh niên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, thanh niên dân tộc thiểu số tham gia khởi nghiệp, sáng tạo, bảo đảm đúng nội dung, tiến độ và hiệu quả; kịp thời chấn chỉnh đưa công tác quản lý nhà nước về thanh niên đi vào nề nếp, ổn định; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với thanh niên.

Việc bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2026.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ

được phân công tại Kế hoạch này và tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ đúng thời gian quy định.

2. Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình, chuyên mục, chuyên trang, phóng sự, giới thiệu tuyên truyền rộng rãi nội dung của Luật Thanh niên năm 2020 và các chủ trương, chính sách của Nhà nước, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của tỉnh và các quy định pháp luật liên quan đến thanh niên; việc thực hiện các cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với thanh niên, các hoạt động của thanh niên đã và đang diễn ra trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch lồng ghép trong dự toán được giao năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, địa phương, các Chương trình, Dự án và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ thanh niên tham gia sâu rộng vào các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Các Sở, ban ngành tỉnh và các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch chi tiết và bố trí kinh phí tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026 tại đơn vị, địa phương.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực chuyên môn liên quan đến thanh niên. Theo dõi tình hình vi phạm pháp luật và vi phạm tệ nạn xã hội của thanh niên, đề xuất triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình hình thanh niên vi phạm pháp luật, vi phạm tệ nạn xã hội, thực hiện các công tác hỗ trợ thanh niên yếu thế, thanh niên sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng; công tác tuyển quân hàng năm, tạo việc làm cho thanh niên sau xuất ngũ.

6. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức Đoàn trực thuộc, chủ động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ đoàn các cấp và đoàn viên và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này; phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất các chế độ, chính sách đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Bằng các hình thức phù hợp, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thanh niên và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến thanh niên cho Đoàn viên và các tổ chức cơ sở Đoàn. Đề nghị tổ chức hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên. Đồng thời tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của thanh niên đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Vận động các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên là hội viên.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Ban hành Kế hoạch, triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026. Bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn xã hội hóa đảm bảo kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026.

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, Đề án, Dự án trên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của các sở, ban ngành tỉnh.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026 gửi về Sở Nội vụ định kỳ 06 tháng (**trước ngày 10/6**) và năm (**trước ngày 30 tháng 11 năm 2026**) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang, yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CTTN & BĐG);
- UBND tỉnh: CT & các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các trường Đại học, Cao đẳng tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, P. KGVX;
- Lưu: VT, bqthinh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

PHỤ LỤC

Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh An Giang năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện (Giai đoạn 2021-2030)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện năm 2026	
				Chỉ tiêu đề ra (%)	Đơn vị thực hiện (%)
I	Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên				
1	Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	
2	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân; 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.	Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Ban Quản lý các khu kinh tế tỉnh; các trường Đại học, Cao đẳng; UBND các xã, phường, đặc khu	Đạt 100% chỉ tiêu	
3	Đến năm 2030, trên 70% các đối tượng thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.	Tỉnh đoàn An Giang	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ	Đạt 100% chỉ tiêu	
II	Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng, tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo				

1	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và các kỹ năng xã hội.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn An Giang; Sở Tư pháp; các trường Đại học, Cao đẳng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	
2	Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2026 đạt tỷ lệ 100%.	Tỉnh đoàn An Giang	Sở Tư pháp; Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường, đặc khu	Đạt 100% chỉ tiêu	
3	Đến năm 2030, đảm bảo 75% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thanh niên thuộc hộ nghèo đạt trình độ trung học cơ sở.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nội vụ; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 55% chỉ tiêu	
4	Đến năm 2030, có ít nhất 15% ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học của thanh niên được ứng dụng, triển khai phục vụ sản xuất và đời sống; 15% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, quỹ đầu tư; 10% số công trình khoa học và công nghệ của tỉnh do thanh niên đảm nhiệm chủ trì nghiên cứu.	Sở Khoa học và công nghệ	Tỉnh đoàn An Giang; Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 60% chỉ tiêu	
III	Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao				
1	Hàng năm, 100% Thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn An Giang; Sở Khoa học và Công nghệ; VPUBND tỉnh; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	

	học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.				
2	Hằng năm, bảo đảm 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh đoàn An Giang; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu; các trường Đại học, Cao đẳng; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	
3	Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên được giải quyết việc làm. Phân đầu đến năm 2030, 80% thanh niên qua đào tạo và được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ; tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 3%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 4%	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn An Giang; Ban Quản lý khu kinh tế; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 60% chỉ tiêu	
4	Đến năm 2030, bảo đảm 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý, nạn nhân của tội phạm buôn bán người, vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng; phân đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng kinh tế-xã hội khó khăn.	Công an tỉnh	Tỉnh đoàn An Giang; Sở Nội vụ; Ban Quản lý khu kinh tế; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 50% chỉ tiêu	
IV	Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên				
1	Hằng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh đoàn An Giang; Sở Nội vụ; Sở Y tế; Ban Quản lý khu kinh tế; các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Đạt 100% chỉ tiêu	

2	Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản	Sở Y tế	Tỉnh đoàn An Giang; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; các cơ sở giáo dục phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Đạt 100% chỉ tiêu	
3	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội ; Liên đoàn Lao động; Tỉnh đoàn An Giang; Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường Đại học, Cao đẳng; Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	
4	Đến năm 2030, trên 95% thanh niên có hồ sơ sức khỏe điện tử.	Sở Y tế	Tỉnh đoàn An Giang; sở, ban ngành tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Đạt 100% chỉ tiêu	
V	Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên				
1	Hàng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.	Sở Văn hóa và Thể thao	Tỉnh đoàn An Giang; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh truyền hình An Giang; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	
2	Đến năm 2030, trên 95% thanh niên được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh đoàn An Giang; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	
VI	Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc				

1	Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	
2	Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp, Hội Sinh viên Việt Nam (trường Đại học An Giang) và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.	Tỉnh đoàn	Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu; xã, phường, thị trấn	Đạt 100% chỉ tiêu	
3	Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt 50% chỉ tiêu	